

Số: 17 /2024/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 53/TTr-STC ngày 20/5/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Các nội dung khác liên quan đến kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường và Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường”.

2. Sửa đổi, bổ sung chi phí lập nhiệm vụ, dự án tại mục 1 Phụ lục một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định như sau:

“1. Chi phí lập nhiệm vụ, dự án: Thực hiện theo quy định tại mục 1 Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)”.

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung, mức chi tại mục 6 Phụ lục một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định như sau:

*ĐVT: Nghìn đồng*

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
6	<b>Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường; Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)</b>			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
	Phó Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	400	
	Ủy viên, thư ký hội đồng thẩm định	Người/buổi	250	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng (nếu có)	Bài viết	250	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03)	Bài viết	300	

## Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, V, C, KT4.

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Lương**